TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2019
V/v "*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Sô Huy

2. Bà Phạm Quế Lan

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Hồng V**, sinh năm 1987. *(Có mặt)*

Đăng ký thường trú: Số 66, khu vực L, phường H, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Số 64, khu vực L, phường H, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Anh **Lê Minh M**, sinh năm 1988. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 66, khu vực L, phường H, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2019 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Huỳnh Hồng V trình bày: Vào năm 2002, chị và anh Lê Minh M quen biết, yêu thương nhau và đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H vào ngày 03/10/2012.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình nên thường xuyên cãi vã nhau, chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: vợ chồng có 01 con tên Lê Minh Anh T (nam), sinh ngày 17/9/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu Anh T đến trưởng thành, và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị xác định là không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đối với bị đơn anh Lê Minh M để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh M vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Huỳnh Hồng V và anh Lê Minh M tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị Vân khởi kiện xin ly hôn nên quan hệ pháp luật được

xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Minh M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tuy nhiên, anh M vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị V và anh M chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2012, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị V cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh kể từ năm 2012, nguyên nhân sau khi chị sinh con vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn nhau về kinh tế gia đình, bất đồng trong cách dạy dỗ con, anh M thiếu quan tâm lo lắng chăm sóc vợ con, thường xuyên rượu chè, đánh chị, đuổi chị đi, dẫn đến việc cải vã nhau, chị đã nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ ruột sống nhưng vì thương con sợ con không có cha nên chị quay về chung sống với anh, chị cũng đã nhiều lần khuyên ngăn anh nhưng không được, mâu thuẫn trầm trọng vào đầu năm 2019 và anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, không ai quan tâm ai. Đến nay chị xác định đã không còn tình cảm với anh M nữa nên chị cương quyết xin ly hôn với anh M.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập anh M đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng tại tòa và có ý kiến đối với hôn nhân của mình nhưng phía anh M nhiều lần vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy anh M đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh M là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con tên Lê Minh Anh T (nam), sinh ngày 17/9/2012.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện chị V đang nuôi dưỡng cháu Anh T, chị V có đảm bảo cho các cháu các điều kiện về sinh hoạt và học tập cũng như đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của trẻ nên cần ổn định cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Anh T đến trưởng thành là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Mặc dù anh M không trực tiếp nuôi con nhưng pháp luật dành cho anh M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh M thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V trình bày là không có, tuy nhiên, do tại phiên tòa vắng mặt anh M nên chị V đồng ý tách phần tài sản chung, nợ chung ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có phát sinh tranh chấp và các bên đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Hồng V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Hồng V được ly hôn anh Lê Minh M.

- Về con chung: Giao cháu Lê Minh Anh T (nam), sinh ngày 17/9/2012 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh M không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do vắng mặt bị đơn nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có phát sinh tranh chấp và các bên đương sự có yêu cầu.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Hồng V phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, chuyển tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu số 000205 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô sang thành tiền án phí (công nhận chị V đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thị Liên

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.